

Lý thuyết Toán lớp 3: Đọc, viết, so sánh các số có ba chữ số

I. KIẾN THỨC CẦN NHỚ

- Cách đọc, viết số có ba chữ số

+) Khi đọc số, ta tách các số theo các hàng từ trái sang phải: trăm, chục và đơn vị để đọc.

Chú ý cách dùng các từ: “linh, mười, mười, một, một, bốn, tư, năm, lăm”

Ví dụ:

+ Số 321 đọc là: Ba trăm **hai mươi một**.

+ Số 211 đọc là: Hai trăm **mười một**.

+ Số 204 đọc là: Hai trăm **linh bốn**.

+ Số 514 đọc là: Năm trăm **mười bốn**.

+ Số 224 đọc là: Hai trăm **hai mươi tư**.

+ Số 105 đọc là: Một trăm **linh năm**.

+ Số 995 đọc là: Chín trăm **chín mươi lăm**.

+ Số 915 đọc là: Chín trăm **mười lăm**.

+) Để **viết** đúng số tự nhiên, học sinh viết đúng theo thứ tự các hàng từ hàng trăm đến hàng đơn vị và đúng chính tả như cách đọc.

- So sánh các số có ba chữ số.

So sánh các hàng từ trái sang phải, số nào có giá trị ở cùng hàng lớn hơn thì lớn hơn.

II. CÁC DẠNG TOÁN THƯỜNG GẶP

Dạng 1: Đọc số.

Đề bài cho sẵn số, yêu cầu đọc số đó lên.

Phương pháp giải:

Bước 1: Tìm các chữ số hàng trăm, chục, đơn vị.



Bước 2: Đọc các chữ số từ trái qua phải, chú ý cách dùng các từ tương ứng “trăm, linh, mười, mươi, một, mốt, bốn, tư, năm, lăm”

Dạng 2: Viết số.

Đề bài cho cách đọc các số, yêu cầu viết số.

Phương pháp giải:

Bước 1: Tìm các chữ số trong cách đọc.

Bước 2: Viết các chữ số tìm được theo thứ tự từ trái qua phải.

Ví dụ: Hoàn thiện bảng sau:

Đọc số	Viết số
Một trăm linh năm	
	714
Ba trăm hai mươi tư	

Giải:

Đọc số	Viết số
Một trăm linh năm	105
Bảy trăm mười bốn	714
Ba trăm hai mươi tư	324

Dạng 3: Điền dấu $>$, $<$, $=$

Phương pháp giải:

Bước 1: So sánh hai số: So sánh các chữ số từ trái qua phải.

Bước 2: Điền dấu:

- Số bên trái lớn hơn thì điền dấu " $>$ "
- Số bên trái bé hơn thì điền dấu " $<$ "
- Số bên trái bằng số bên phải thì điền dấu " $=$ "

Dạng 4: Sắp xếp dãy số theo thứ tự tăng hoặc giảm dần

Phương pháp giải:

Bước 1: Xếp các số trong phạm vi 10, 100, 1000 thành từng nhóm.



Bước 2: So sánh các số trong cùng một nhóm với nhau: So sánh các chữ số từ trái qua phải.

Bước 3: Sắp xếp dãy số theo yêu cầu bài toán.

Dạng 5: Tìm số lớn nhất, nhỏ nhất trong dãy.

Phương pháp giải:

Bước 1: So sánh các số trong dãy (phương pháp dạng 4)

Bước 2: Tìm số lớn nhất hoặc nhỏ nhất trong dãy số đã được sắp xếp.

Ví dụ: Sắp xếp dãy số sau theo thứ tự từ bé đến lớn: 321, 589, 598, 231, 600

Cách giải:

Dãy số theo thứ tự từ bé đến lớn là: 231, 321, 589, 598, 600.

Tham khảo thêm tài liệu chi tiết:

<https://vndoc.com/ly-thuyet-toan-3>